

TUẦN 21

TẬP ĐỌC

Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa

Trần Đại Nghĩa tên thật là Phạm Quang Lễ, quê ở tỉnh Vĩnh Long. Sau khi học xong bậc trung học ở Sài Gòn, năm 1935, ông sang Pháp học đại học. Ông theo học cả ba ngành kỹ sư cầu cống, kỹ sư điện và kỹ sư hàng không. Ngoài ra, ông còn miệt mài nghiên cứu kỹ thuật chế tạo vũ khí.

Năm 1946, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ông rời bỏ cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở nước ngoài, theo Bác Hồ về nước. Ông được Bác Hồ đặt tên mới là Trần Đại Nghĩa và giao nhiệm vụ nghiên cứu chế tạo vũ khí phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trên cương vị Cục trưởng Cục Quân giới, ông đã cùng anh em miệt mài nghiên cứu, chế ra những loại vũ khí có sức công phá lớn như ba-dô-ca, súng không giật, bom bay tiêu diệt xe tăng và lô cốt của giặc.

Bên cạnh những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng, Giáo sư Trần Đại Nghĩa còn có công lớn trong xây dựng nền khoa học trẻ tuổi của nước nhà. Nhiều năm liền, ông giữ cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.

Những cống hiến của Giáo sư Trần Đại Nghĩa được đánh giá cao. Năm 1948, ông được phong Thiếu tướng. Năm 1952, ông được tuyên dương Anh hùng Lao động. Ông còn được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý.

Theo TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM

Chú thích:

- Anh hùng lao động: danh hiệu Nhà nước phong tặng đơn vị hoặc người có thành tích đặc biệt trong lao động.
- Tiện nghi: các vật dùng cần thiết giúp cho sinh hoạt hằng ngày được thuận tiện, thoải mái.
- Cương vị: vị trí công tác, chức vụ.
- Cục Quân giới: cơ quan phụ trách việc chế tạo, cung cấp vũ khí cho quân đội.
- Cống hiến: đóng góp có giá trị.
- Sự nghiệp: công việc lớn, có ích lợi chung.
- Quốc phòng: bảo vệ đất nước.
- Huân chương: vật làm bằng kim loại, đeo trước ngực làm dấu hiệu cho phần thưởng lớn được nhà nước trao tặng cho người có công.

1. Bài đọc tôn vinh Trần Đại Nghĩa với danh hiệu gì?

- ☐ Anh hùng Lao động
- ☐ Anh hùng Cứu quốc
- ☐ Anh hùng Võ trang
- ☐ Anh hùng Giải phóng dân tộc

2. Trần Đại Nghĩa sinh ra ở đâu?

- ☐ Vĩnh Long
- ☐ Sài Gòn
- ☐ Bạc Liêu
- ☐ Hà Nội

3. Em hiểu "*nghe tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc*" nghĩa là gì?

- ☐ Là thể hiện lòng yêu nước bằng cách đem sức mình cứu Tổ quốc.
- ☐ Là nghe theo lời khuyên, lời dạy bảo của thế hệ đi trước.
- ☐ Là nghe theo tiếng gọi tâm linh từ các thế lực siêu nhiên.
- ☐ Là nghe lời cha mẹ, sống gắn bó với gia đình, người thân.

4. Trần Đại Nghĩa đã có hành động như thế nào khi "*nghe tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc*"?

- ☐ Rời bỏ quê hương, bôn ba nước ngoài để tìm con đường cứu nước.
- ☐ Rời xa gia đình, tích cực học hỏi để cống hiến cho đất nước.
- ☐ Rời bỏ cuộc sống tiện nghi ở nước ngoài, theo Bác Hồ về nước.
- ☐ Rời bỏ đất nước để không chịu bom đạn của chiến tranh.

5. Trần Đại Nghĩa *không* chế tạo loại vũ khí nào dưới đây?

- ☐ Súng thần công
- ☐ Bom bay
- ☐ Súng không giật
- ☐ Ba-dô-ca

6. Đóng góp của ông Trần Đại Nghĩa cho sự nghiệp *xây dựng Tổ quốc* thuộc lĩnh vực nào?

- ☐ Ngoại giao
- ☐ Khoa học
- ☐ Kinh tế
- ☐ Văn hóa

ĐÁP ÁN

1. Bài đọc tôn vinh Trần Đại Nghĩa với danh hiệu gì?

- ☒ **Anh hùng Lao động**
- ☐ Anh hùng Cứu quốc
- ☐ Anh hùng Vũ trang
- ☐ Anh hùng Giải phóng dân tộc

2. Trần Đại Nghĩa sinh ra ở đâu?

- ☒ **Vĩnh Long**
- ☐ Sài Gòn
- ☐ Bạc Liêu
- ☐ Hà Nội

3. Em hiểu "*nghe tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc*" nghĩa là gì?

- ☒ **Là thể hiện lòng yêu nước bằng cách đem sức mình cứu Tổ quốc.**
- ☐ Là nghe theo lời khuyên, lời dạy bảo của thế hệ đi trước.
- ☐ Là nghe theo tiếng gọi tâm linh từ các thế lực siêu nhiên.
- ☐ Là nghe lời cha mẹ, sống gắn bó với gia đình, người thân.

4. Trần Đại Nghĩa đã có hành động như thế nào khi "*nghe tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc*"?

- ☐ Rời bỏ quê hương, bôn ba nước ngoài để tìm con đường cứu nước.
- ☐ Rời xa gia đình, tích cực học hỏi để cống hiến cho đất nước.
- ☒ **Rời bỏ cuộc sống tiện nghi ở nước ngoài, theo Bác Hồ về nước.**
- ☐ Rời bỏ đất nước để không chịu bom đạn của chiến tranh.

5. Trần Đại Nghĩa *không* chế tạo loại vũ khí nào dưới đây?

- ☒ **Súng thần công**
- ☐ Bom bay
- ☐ Súng không giật
- ☐ Ba-dô-ca

6. Đóng góp của ông Trần Đại Nghĩa cho sự nghiệp *xây dựng Tổ quốc* thuộc lĩnh vực nào?

- ☐ Ngoại giao
- ☒ **Khoa học**
- ☐ Kinh tế
- ☐ Văn hóa

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

BÀI : CÂU KỂ AI THẾ NÀO ?

I. Nhận xét

1. Đọc đoạn văn đã cho.

Bên đường, cây cối xanh um. Nhà cửa thưa thớt dần. Đàn voi bước đi chậm rãi. Chúng thật hiền lành. Người quản tượng ngồi vắt vẻo trên chú voi đi đầu. Anh trẻ và thật khỏe mạnh. Thỉnh thoảng, anh lại cúi xuống như nói điều gì đó với chú voi.

Theo Hữu Trí

2. Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật trong các câu ở trong đoạn văn trên.

Gợi ý:

Con đọc kĩ lại đoạn văn, tìm những từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của các sự vật: "cây cối", "nhà cửa", "chúng" (đàn voi), "anh" (người quản tượng)?

Trả lời:

Những từ cần tìm là những từ in nghiêng:

- Cây cối *xanh um*.
- Nhà cửa *thưa thớt*.
- Chúng thật *hiền lành*.
- Anh trẻ và thật *khỏe mạnh*.

3. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được.

M: Cây cối thế nào?

Gợi ý:

Con suy nghĩ và đặt câu cho phù hợp.

Trả lời:

Các câu hỏi cần đặt:

- Cây cối thế nào?
- Nhà cửa thế nào?
- Chúng thế nào?
- Anh thế nào?

4. Tìm những từ ngữ chỉ các sự vật được miêu tả trong mỗi câu:

M: Cây cối xanh um

Gợi ý:

Con tìm các sự vật chỉ người, con vật, cây cối, đồ vật,... được miêu tả trong đoạn văn.

Trả lời:

Đó là các từ: Cây cối, Nhà cửa; Chúng, Anh.

5. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được:

M: Cái gì xanh um?

Gợi ý:

Con đặt câu sao cho phù hợp với ngữ pháp và nội dung.

Trả lời:

Câu hỏi cần đặt:

- Cái gì xanh um?
- Cái gì thưa thớt?

- Các con gì thật hiền lành?
- Ai trẻ và thật khỏe mạnh?

II. Luyện tập

1. Đọc và trả lời các câu hỏi:

Rồi những người con cũng lớn lên và lần lượt lên đường. Căn nhà trống vắng. Những đêm không ngủ, mẹ lại nghĩ về họ. Anh Khoa hồn nhiên, xởi lởi. Anh Đức lằm lì, ít nói. Còn anh Tịnh thì đĩnh đạc, chu đáo.

Theo Duy Thắng

a) Tìm các câu kể "Ai thế nào?" trong đoạn văn trên.

Gợi ý:

Câu kể Ai thế nào? gồm hai bộ phận:

- Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi: Ai (cái gì, con gì)?
- Vị ngữ trả lời cho câu hỏi: Thế nào?

Trả lời:

Đó là các câu:

- Rồi những người con cũng lớn lên và lần lượt lên đường.
- Căn nhà trống vắng.
- Anh Khoa hồn nhiên, xởi lởi.
- Anh Đức lằm lì, ít nói
- Còn anh Tịnh thì đĩnh đạc, chu đáo.

b + c) Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu vừa tìm:

Gợi ý:

- Phân tích cấu tạo câu, chủ ngữ trả lời cho câu hỏi: Ai (cái gì, con gì)?
- Phân tích cấu tạo câu, vị ngữ trả lời cho câu hỏi: Thế nào?

Trả lời:

- Rồi những người con // cũng lớn lên và lần lượt lên đường.
CN VN
- Căn nhà // trông vắng.
CN VN
- Anh Khoa // hồn nhiên, xởi lởi.
CN VN
- Anh Đức // lâm lì, ít nói.
CN VN
- Còn anh Tịnh // thì đỉnh đạc, chu đáo.
CN VN

2. Kể về các bạn trong tổ em, trong đó có các câu kể "Ai thế nào?"

Gợi ý:

Con kể về tính cách, đặc điểm của các bạn bằng các câu kể theo dạng Ai thế nào?

Trả lời:

Bài làm tham khảo

Tổ em gồm mười bạn. Bạn Nam là tổ trưởng. Nam rất hoạt bát, năng nổ. Trí là tổ phó. Bạn ấy chậm rãi và chín chắn. Bá Hưng rất hiền lành. Còn Hải thì lém lỉnh nhất tổ. Thuý xinh xắn và dịu dàng. Lan sôi nổi, tháo vát. Ngọc thì nhu mì và nhút nhát. Tuy mỗi người mỗi tính cách nhưng chúng em đều chăm chỉ học hành và đoàn kết với nhau nên vẫn luôn được cô giáo khen ngợi.

CHÍNH TẢ

BÀI : Chuyện cổ tích về loài người

(1) a) Điền vào chỗ trống **r, d** hoặc **g** :

Mưaâng trên đồng

Hoa xoan theoó

Uốn mềm ngọn lúa

...ải tím mặt đường.

b) Đặt **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên những chữ in đậm :

Môi cánh hoa giấy giống hết một chiếc lá, chỉ có điều **mong** mạnh hơn và có màu sắc rực **rờ**. Lốp lốp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió **thoang**, chúng liền **tan** mát bay đi mất.

(2) Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn, điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài văn sau :

Cây mai cao trên hai mét, (dáng/giáng/ráng)..... thanh, thân thẳng như thân trúc. Tán tròn tự nhiên xoè rộng ở phần gốc, thu (giàn/dần/rần)..... thành một (điểm/điểm)..... ở đỉnh ngọn. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng (dẫn/giẩn/rẩn) chắc.

Mai tứ quý nở bốn mùa. Cánh hoa vàng (thẫm/thảm)..... xếp làm ba lớp. Năm cánh dài đỏ tía như ức gà chọi, đỏ suốt từ đời hoa sang đời kết trái. Trái kết màu chín đậm, óng ánh như những hạt cườm dính trên tầng áo lá lúc nào cũng xum xuê một màu xanh chắc bền.

Đứng bên cây ngắm hoa, xem lá, ta thầm cảm phục cái mẫu nhiệm của tạo vật trong sự hào phóng và lo xa : đã có mai

vàng rực (rở/rỡ)..... góp với muôn hoa ngày Tết, lại có mai tứ quý cần (mẫn/mản)..... thịnh vượng quanh năm.

TRẢ LỜI:

(1) a) Điền vào chỗ trống **r, d** hoặc **gi**.

Mưa **gi**ăng trên đồng

Hoa xoan theo **gi**ó

Uốn mềm ngọn lửa

Rải tím mặt đường.

b) Đặt **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên những chữ in đậm :

Mỗi cánh hoa giấy giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều **m**ỏng manh hơn và có màu sắc rực **r**ỡ. Lớp lớp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió **tho**ảng, chúng liền **t**ản mát bay đi mất.

(2) Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn, điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài văn sau :

Cây mai cao trên hai mét, **d**áng thanh, thân thẳng như thân trúc. Tán tròn tự nhiên xòe rộng ở phần gốc, thu **d**ần thành một **đ**iểm ở đỉnh ngọn. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng **r**ắn chắc.

Mai tứ quý nở bốn mùa. Cánh hoa vàng **th**ẫm xếp làm ba lớp. Năm cánh dài đỏ tía như ức gà chọi, đỏ suốt từ đời hoa sang đời kết trái. Trái kết màu chín đậm, óng ánh như những hạt cườm dính trên tầng áo lá lúc nào cũng xum xuê một màu xanh chắc bền.

Đứng bên cây ngắm hoa, xem lá, ta thầm cảm phục cái màu nhiệm của tạo vật trong sự hào phóng và lo xa : đã có mai vàng rực **r**ỡ góp với muôn hoa ngày Tết, lại có mai tứ quý cần **m**ẫn thịnh vượng quanh năm.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

BÀI: VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO ?

I. Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau:

Về đêm, cảnh vật thật im lìm. Sông trôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều. Hai ông bạn già vẫn trò chuyện. Ông Ba trầm ngâm. Thỉnh thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt. Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi. Ông hệt như Thần Thổ Địa của vùng này.

Theo **Trần Mịch**

2. Tìm các câu kể Ai thế nào? trong đoạn trên.

Gợi ý:

Câu kể Ai thế nào? gồm hai bộ phận:

- Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi: Ai (cái gì, con gì)?
- Vị ngữ trả lời cho câu hỏi: Thế nào?

Trả lời:

Đó là các câu:

- Về đêm, cảnh vật thật im lìm.
- Sông trôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều.
- Ông Ba trầm ngâm.
- Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi.
- Ông hệt như Thần Thổ Địa của vùng này.

3. Xác định chủ ngữ vị ngữ trong các câu trên.

Gợi ý:

Con đọc kĩ những câu đã tìm được ở câu 2 rồi xác định chủ ngữ và vị ngữ.

Trả lời:

- Về đêm, cảnh vật / thật im lìm.
TrN CN VN
- Sông / trôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều.
CN VN
- Ông Ba / trầm ngâm.
CN VN
- Trái lại, ông Sáu / rất sôi nổi.
 CN VN
- Ông / hệt như Thần Thổ Địa của vùng này.
CN VN

4. Vị ngữ trong các câu biểu thị nội dung gì?

Gợi ý:

Con quan sát kĩ các vị ngữ và xác định xem chúng biểu thị nội dung gì?

Trả lời:

Chúng do những từ ngữ như thế nào tạo thành?

- Vị ngữ trong các câu trên biểu thị đặc điểm, trạng thái hoặc tính chất của sự vật được nói đến ở chủ ngữ.
- Các vị ngữ trên được tạo thành bởi các tính từ, động từ hoặc cụm tính từ.

GHI NHỚ :

- 1. Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào ? chỉ đặc điểm , tính chất hoặc trạng thái của sự vật được nói đến ở chủ ngữ.**
- 2. Vị ngữ thường do tính từ, động từ (hoặc cụm tính từ, cụm động từ) tạo thành.**

II. Luyện tập

1. Đọc và trả lời câu hỏi

Cánh đại bàng rất khỏe. Mỏ đại bàng dài và rất cứng. Đôi chân của nó giống như cái móc hàng của cần cẩu. Đại bàng rất ít bay. Khi chạy trên mặt đất, nó giống như một con ngỗng cụt nhưng nhanh nhẹn hơn nhiều.

Theo **Thiên Lương**

a) Tìm các câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn

Gợi ý:

a. Câu kể Ai thế nào? gồm hai bộ phận:

- Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi: Ai (cái gì, con gì)?
- Vị ngữ trả lời cho câu hỏi: Thế nào?

Trả lời:

Đó là các câu:

- Cánh đại bàng rất khỏe.
- Mỏ đại bàng dài và rất cứng.
- Đôi chân của nó giống như cái móc hàng của cần cẩu.
- Đại bàng rất ít bay.
- Khi chạy trên mặt đất, nó giống như một con ngỗng cụt nhưng nhanh nhẹn hơn nhiều.

b) Xác định vị ngữ của các câu trên.

Gợi ý:

b. Từ việc xác định được các câu kể Ai thế nào? tìm được ở câu a .

Trả lời:

Vị ngữ của các câu trên là:

- Cánh đại bàng / rất khỏe.

CN VN

- Mỏ đại bàng / dài và rất cứng.

CN VN

- Đôi chân của nó / giống như cái móc hàng của cần câu.

CN VN

- Đại bàng / rất ít bay.

CN VN

- Khi chạy trên mặt đất, nó / giống như một con ngựa cù nhưng nhanh nhẹn hơn nhiều.

TrN CN VN

c) Vị ngữ của các câu trên do những từ ngữ nào tạo thành?

Gợi ý:

c. Từ việc tìm ra các vị ngữ ở câu b hãy xác định xem các vị ngữ này có đặc điểm gì?

Trả lời:

Vị ngữ của các câu trên do các tính từ, các cụm tính từ, cụm động từ tạo thành.

2. Đặt 3 câu kể "Ai thế nào?". Mỗi câu tả một cây hoa mà em yêu thích.

Gợi ý:

Con suy nghĩ và trả lời.

Trả lời:

- Hoa hồng luôn rực rỡ.
- Hoa giấy rất giản dị, hồn nhiên.
- Hoa sen thì tinh khiết và thơm ngát.

TẬP LÀM VĂN

ĐỀ BÀI: Em hãy viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng tả một đồ vật mà em yêu thích.

TẬP LÀM VĂN
BÀI : CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Nhận xét

1. Đọc bài sau đây. Xác định các đoạn văn và nội dung mỗi đoạn.

Bãi ngô

Bãi ngô quê em ngày càng xanh tốt. Mới dạo nào những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô đã thành cây rung rung trước gió và ánh nắng. Những lá ngô rộng dài, trở ra mạnh mẽ, nõn nà.

Trên ngọn, một thứ búp như kết bằng nhung và phấn vươn lên. Những đàn bướm trắng, bướm vàng bay đến, thoảng đồ rồi bay đi. Núp trong cuống lá, những búp ngô non nhú lên và lớn dần. Mình có nhiều khứa vàng vàng và những sợi tơ hung hung bọc trong làn áo mỏng óng ánh.

Trời nắng chang chang, tiếng tu hú gần xa ran ran. Hoa ngô xơ xác như cỏ may. Lá ngô quắt lại rủ xuống. Những bắp ngô đã mập và chắc, chỉ còn chờ tay người đến bẻ mang về.

Gợi ý:

Con đọc kĩ đoạn văn để xác định nội dung.

Trả lời:

Bài văn có ba đoạn

a) Đoạn 1: (Từ đầu đến "mạnh mẽ, nõn nà").

Đoạn này giới thiệu chung về sự phát triển mau chóng, mạnh mẽ của bãi ngô.

b) Đoạn 2: (Từ "Trên ngọn" đến "óng ánh").

Đoạn này miêu tả sự ra hoa trở bắp của cây ngô.

c) Đoạn 3: (Phần còn lại)

Đoạn này tả cảnh bãi ngô đã già, bắp ngô đã chắc hạt, sẵn sàng cho mùa thu hoạch.

2. Đọc lại bài Cây mai tứ quý (sách Tiếng Việt 4, tập hai, trang 23). Trình tự miêu tả trong bài ấy có điểm gì khác bài Bãi ngô?

Cây mai tứ quý

Cây mai cao trên hai mét, dáng thanh, thân thẳng như thân trúc. Tán tròn tự nhiên xòe rộng ở phần gốc, thu dần thành một điểm ở đỉnh ngọn. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng rắn chắc.

Mai tứ quý nở bốn mùa. Cánh hoa vàng thắm xếp làm ba lớp. Năm cánh dài đỏ tía như ức gà chọi, đỏ suốt từ đời hoa sang đời kết trái. Trái kết màu chín đậm, óng ánh như những hạt cườm dính trên tầng áo lá lúc nào cũng xum xuê một màu xanh chắc bền.

Đứng bên cây ngắm hoa, xem lá, ta thâm cảm phục cái mẫu nhiệm của tạo vật trong sự hào phóng và lo xa: đã có mai vàng rực rỡ góp với muôn hoa ngày Tết, lại còn có mai tứ quý cần mẫn, thịnh vượng quanh năm.

Theo Nguyễn Vũ Tiềm

Gợi ý:

Con đọc kĩ bài, xác định trình tự miêu tả rồi so sánh với bài Bãi ngô.

Trả lời:

Trình tự miêu tả trong bài ấy có gì khác bài Bãi ngô.

- Bài Cây mai tứ quý cũng gồm có ba phần nhưng phần đầu tả chung về dáng dấp cây mai; đoạn hai tả hoa mai; đoạn ba nói lên cảm xúc của người ngắm hoa xem lá mai.
- Bài Bãi ngô cũng có ba đoạn nhưng viết theo sự phát triển của cây ngô: ngô non, ngô ra hoa trổ bắp, ngô đã già.

3. Từ cấu tạo của hai bài văn trên rút ra nhận xét về cấu tạo của một bài văn miêu tả cây cối:

Gợi ý :

Con suy nghĩ và trả lời.

Trả lời:

Bài văn miêu tả cây cối thường có ba phần:

- Phần đầu giới thiệu miêu tả chung về cây (mở bài).
- Phần thứ hai đi sâu vào miêu tả một hay nhiều bộ phận của cây hoặc nói về các giai đoạn phát triển quan trọng của cây (thân bài).
- Phần kết bài: có thể nêu lợi ích, vẻ đẹp của cây hoặc cảm xúc của người viết.

GHI NHỚ:

Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần :

- 1. Mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây.**
- 2. Thân bài: Tả từng bộ phận của cây hoặc tả từng thời kì phát triển của cây.**
- 3. Kết bài: có thể nêu ích lợi của cây, ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả với cây.**

II. Luyện tập

1. Đọc bài văn sau và cho biết cây gạo được miêu tả theo trình tự như thế nào?

Cây gạo

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, cành nặng trĩu những hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót. Chỉ cần một làn gió nhẹ hay một đôi chim mới đến là có ngay mấy bông gạo lìa cành. Những bông hoa rơi từ trên cao, đài hoa nặng chúi xuống, những cánh hoa đỏ rực quay tít như chong chóng nom thật đẹp.

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tưng bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư. Cây đứng im cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

Ngày tháng đi thật chậm mà cũng thật nhanh. Những bông hoa đỏ ngày nào đã trở thành những quả gạo mốp mốp, hai đầu thon vút như con thoi. Sợi bông trong quả đầy dần, căng lên; những mảnh vỏ tách ra cho các múi bông nở đều, chín như nồi cơm

chín đội vung mà cười, trắng lóa. Cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nôi cơm gạo mới.

Theo Vũ Tú Nam

Gợi ý:

Con xác định xem bài văn cây gạo được miêu tả theo trình tự nào trong một trong hai trình tự sau:

- Tả từng bộ phận của cây.
- Tả từng thời kì phát triển của cây.

Trả lời:

Bài Cây gạo được miêu tả theo trình tự sau đây:

Phần một: Cây gạo vào mùa trở hoa.

Phần hai: Cây gạo sau mùa hoa.

Phần ba: Quả gạo lớn lên và tách vỏ nở bông.

2. Lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học.

a. Tả lần lượt từng bộ phận của cây

b. Tả lần lượt từng thời kì phát triển của cây

Gợi ý:

Con quát sát rồi sắp xếp các chi tiết mình quan sát được theo từng trình tự đã cho.

Trả lời:

Dàn ý chi tiết

1) Mở bài:

Cây cam đường ở trước sân nhà em đang vào mùa quả ngọt.

- Đây là loài cây em thích nhất.

2) Thân bài:

a) Tả bao quát:

- Gốc cây to bằng bắp chân người lớn. Thời gian đã khoác lên thân cây chiếc áo nâu sần sùi, bạc phết
- Dáng cây nghiêng nghiêng, tỏa nhiều cành.
- Những cành có nhiều quả thì cong oằn xuống.
- Tán lá dày, xanh thẫm.
- Lá cam không to lắm, có mùi thơm như lá chanh, lá bưởi.
- Lá già dày, màu xanh đậm.
- Lá non mềm mại, màu xanh non.
- Hoa nhỏ màu trắng trông thanh khiết.
- Quả cam thường kết từng chùm
- Quả non màu xanh.
- Quả chín màu vàng và rất mọng

Bóc quả cam sẽ lộ ra từng múi nhỏ giống như những vàng trắng khuyết.

- Những vàng trắng khuyết ấy xếp đều trong những quả cam chín vàng ươm trông như “ông trăng vàng” be bé đang ngự trị trên cây.

Trên cành cao thường có những chú chim sâu “lích rích”

Chim đưa chiếc mỏ xinh xắn để bắt những con sâu đang ẩn nấp trong thân, cành.

3) Kết bài

Cây cam đã làm tăng vẻ đẹp cho sân nhà em.

- Cam đem đến cho gia đình em những mùa quả ngọt.
- Em rất quý cây cam vì nó có ích và chứa đựng mồ hôi, công sức của bố em.
- Em luôn chăm sóc cho cây cam để nó mãi mãi xanh tươi.

TẬP ĐỌC

BÀI : BÈ XUÔI SÔNG LA

Bè ta xuôi sông La
Dẽ cau cùng tấu mật
Muồng đen và trai đất
Lát chun rồi lát hoa
Sông La ơi sông La
Trong veo như ánh mắt
Bờ tre xanh im mát
Mươn mướt đôi hàng mi
Bè đi chiều thắm thì
Gỗ lượn đàn thông thả
Như bầy trâu lim dim
Đắm mình trong êm ả
Sóng long lanh vẩy cá
Chim hót trên bờ đê
Ta nằm nghe nằm nghe
Giữa bốn bề ngây ngất
Mùi vôi xây rất say
Mùi lán cửa ngọt mát
Trong đạn bom đổ nát
Bừng tươi nụ ngói hồng
Đồng vàng hoe lúa trở
Khói nở xoà như bông

Vũ Duy Thông

Câu 1 (trang 27 sgk Tiếng Việt 4): Sông La đẹp như thế nào?

Trả lời:

Sông La rất đẹp và rất thơ mộng: Nước trong veo như ánh mắt. Hai bờ hàng me xanh mướt như đôi hàng mi, sóng nước được nắng chiếu long lanh như vẩy cá. Trên bờ tiếng chim hót rộn vang.

Câu 2 (trang 27 sgk Tiếng Việt 4): Chiếc bè gỗ được ví với cái gì? Cách nói ấy có gì hay?

Trả lời:

Chiếc bè gỗ được ví với đàn trâu đắm mình lim dim mắt, thông thả trôi êm đềm trên dòng sông: "Bè đi chiều thắm thì; Gỗ lượn đàn thông thả; Như bầy trâu lim dim; Đắm mình trong êm ả". Cách nói theo lối so sánh như thế làm hiện lên cánh bè gỗ trôi trên sông vừa cụ thể vừa sinh động.

Câu 3 (trang 27 sgk Tiếng Việt 4): Vì sao đi trên bè, tác giả lại nghĩ đến mùi vôi xông mùi lán cửa và những mái ngói hồng?

Trả lời:

Vì tác giả nghĩ đến ngày mai những chiếc bè gỗ chở về xuôi sẽ góp phần xây dựng quê hương làm cho quê hương ngày một đổi mới tươi đẹp hơn sau chiến tranh.

Câu 4 (trang 27 sgk Tiếng Việt 4): Hình ảnh "Trong đạn bom đổ nát; Bừng tươi nụ ngói hồng" nói lên điều gì?

Trả lời:

Hình ảnh ấy nói lên: Bằng sức lực, trí tuệ và tài năng của con người, vượt lên trên đạn bom ác liệt để tiếp tục xây dựng cuộc sống của mình ngày một tươi đẹp hơn.

